

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Vinh và Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm P, thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm P, thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến khoảng năm 2015, cuộc sống chung vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân dần dần không còn hạnh phúc. Tuy nhiên chị Cao Thị Thanh T muốn níu kéo hạnh phúc gia đình và vì tình thương yêu con cái nên chị cố

gắng chịu đựng, hy vọng mâu thuẫn sẽ được giải quyết. Đến nay chị Cao Thị Thanh T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Cao Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T có 02 người con chung tên Lê Ngọc Đăng K, sinh ngày 11/6/2012 và Lê Ngọc Nguyên Kh, sinh ngày 28/10/2016. Chị Cao Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Ngọc Nguyên Kh cho đến khi thành niên, anh Lê Ngọc T sẽ nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Ngọc Đăng K, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T thống nhất xác nhận quan hệ hôn nhân như trình bày của chị Cao Thị Thanh T. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính nhau, tuy nhiên mâu thuẫn không đến mức trầm trọng. Hiện nay anh Lê Ngọc T xác định vẫn còn yêu thương, quan tâm chị Cao Thị Thanh T, không đồng ý ly hôn, anh Lê Ngọc T mong muốn được tiếp tục chung sống với chị Cao Thị Thanh T.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc T thống nhất xác nhận anh và chị Cao Thị Thanh T có 02 người con chung tên Lê Ngọc Đăng K, sinh ngày 11/6/2012 và Lê Ngọc Nguyên Kh, sinh ngày 28/10/2016. Anh Lê Ngọc T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Ngọc Đăng K, còn cháu Lê Ngọc Nguyên Kh giao cho chị Cao Thị Thanh T nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Lê Ngọc Đăng K, sinh ngày 11/6/2012 trình bày:

Thời gian gần đây cháu Lê Ngọc Đăng K nhìn thấy cha mẹ thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn thì cháu Lê Ngọc Đăng K có nguyện vọng được sống với cha là anh Lê Ngọc T.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn 04, xã G, huyện T xác định: Quá trình sinh sống tại địa phương, vợ chồng chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T có phát sinh mâu thuẫn.

Cụ thể: Anh Lê Ngọc T có tính gia trưởng, bảo thủ nên thường xuyên áp đặt đối với chị T, mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống kéo dài làm cho chị Cao Thị Thanh T bị dồn nén về tâm lý và cảm thấy bức xúc, vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Hiện nay chị Cao Thị Thanh T đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 04, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự đoàn tụ gia đình, tuy nhiên nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn, do đó hòa giải không thành.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 01/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau sau đó tự nguyện kết hôn với nhau. Tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ

chồng mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Cao Thị Thanh T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Quá trình hòa giải nhiều lần tại Tòa án, chị Cao Thị Thanh T kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Lê Ngọc T cũng không có hành động thể hiện thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng nên có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nay, chị Cao Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

Hơn nữa tại Biên bản xác minh ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn 04, xã G, huyện T xác định: Quá trình sinh sống tại địa phương, vợ chồng chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lê Ngọc T có tính gia trưởng, bảo thủ nên thường xuyên áp đặt đối với chị T.

[3.2] Về con chung: Chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Ngọc T thống nhất xác nhận có 02 người con chung tên Lê Ngọc Đăng K, sinh ngày 11/6/2012 và Lê Ngọc Nguyên Kh, sinh ngày 28/10/2016. Chị Cao Thị Thanh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Ngọc Nguyên Kh còn anh Lê Ngọc T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Ngọc Đăng K. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Lê Ngọc Đăng K là được ở với cha do đó Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho hai vợ chồng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Các Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh T; Chị Cao Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Ngọc T.

2. Về việc nuôi con:

- Giao cho chị Cao Thị Thanh T được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Ngọc Nguyên Kh, sinh ngày 28/10/2016 cho đến khi thành niên; Anh Lê Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Cao Thị Thanh T.

- Giao cho anh Lê Ngọc T được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Ngọc Đăng K, sinh ngày 11/6/2012 cho đến khi thành niên; Chị Cao Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Ngọc T.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027035 ngày 20/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Cao Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G, huyện T (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình

